|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 06/2/2024 | 06/2/2024 | 06/2/2024 | 15/2/2024 |
| 30/1/2024 | Tiết | 2 | 1 | 3 | 5 |
| Lớp | 9A | 9B | 9C | 9D |

..............................................................

**Tiết 43-Bài 44: ẢNH HƯỞNG LẪN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức, kỹ năng:** Sau khi học xong bài này, học sinh:

***a) Kiến thức***

- Biết được thế nào là nhân tố sinh vật, mối quan hệ giữa các sinh vật cùng loài và sinh vật khác loài.

- Hiểu để so sánh sự giống và khác nhau giữa quan hệ đối địch và hỗ trợ khác loài.

- Vận dụng kiến thức để giải thích một số hiện tượng trong thực tế.

***b. Kĩ năng:***

- Tiếp tục rèn và củng cố kĩ năng thu thập thông tin, xử lí tỡnh huống, hoạt động nhóm...

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

**-** Phát huy tính chăm chỉ, tự học, sống có tinh thần và trách nhiệm trong công việc.

***b. Các năng lực chung***:

- Năng lực giao tiếp, tự học, giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác

***c. Các năng lực chuyên biệt***

- Năng lực hiểu biết sinh học, nghiờn cứu.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Tranh phóng to H 44.1; 44.2; 44.3 SGK.

- Tranh ảnh sưu tầm về quan hệ cùng loài, khác loài

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập, giấy nháp

- Sưu tầm tranh ảnh về các loài động vật.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động (5 phút)**

**B. Hoạt động hỡnh thành kiến thức**

- GV yêu cầu 1 HS lên vẽ bản đồ tư duy của bài trước.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HOẠT ĐỘNG 1**  ***Quan hệ cùng loài ( 15 phút)*** | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát H 44.1 trả lời câu hỏi về mối quan hệ cùng loài SGK:  + Khi có gió bão, thực vật sống thành nhóm có lợi gì so với sống riêng lẻ?  + Trong thiên nhiên, động vật sống thành bầy, đàn có lợi gì? Đây thuộc loại quan hệ gì?  - GV nhận xét, đánh giá, đưa 1 vài hình ảnh quan hệ hỗ trợ.  - Số lượng các cá thể của loài ở mức độ nào thì giữa các cá thể cùng loài có  quan hệ hỗ trợ?  - Khi vượt qua mức độ đó sẽ xảy ra hiện tượng gì? Hậu quả ?  - Yêu cầu HS làm bài tập ▽ SGK/131.  - GV nhận xét nhóm đúng, sai.  - Sinh vật cùng loài có mối quan hệ với nhau với nhau như thế nào  - GV yêu cầu HS tự rút ra kết luận.  - Trong chăn nuôi, người ta đã lợi dụng quan hệ hỗ trợ cùng loài để làm gì? | | - HS quan sát tranh, trao đổi nhóm, phát biểu, bổ sung và nêu được:  + Khi gió bão, thực vật sống thành nhóm có tác dụng giảm bớt sức thổi của gió, làm cây không bị đổ, bị gãy.  + Động vật sống thành bầy đàn có lợi trong việc tìm kiếm được nhiều thức ăn hơn, phát hiện kẻ thù nhanh hơn và tự vệ tốt hơn ⭢ quan hệ hỗ trợ.  + Số lượng cá thể trong loài phù hợp điều kiện sống của môi trường.  + Khi số lượng cá thể trong đàn vượt quá giới hạn sẽ xảy ra quan hệ cạnh tranh cùng loài ⭢ 1 số cá thể tách khỏi nhóm (động vật) hoặc sự tỉa thưa ở thực vật.  - HS rút ra kết luận.  - HS liên hệ thực tế. |
| **Kết luận**  **I. Quan hệ cùng loài**  - Các sinh vật cùng loài sống gần nhau, liên hệ với nhau hình thành nên nhóm cá thể.  - Trong 1 nhóm có những mối quan hệ:  + Hỗ trợ; sinh vật được bảo vệ tốt hơn, kiếm được nhiều thức ăn.  + Cạnh tranh: ngăn ngừa gia tăng số lượng cá thể và sự cạn kiệt thức ăn ⭢ 1 số tách khỏi nhóm | | |
| **HOẠT ĐỘNG 2**  ***Quan hệ khác loài ( 18 phút)*** | | |
| - Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin bảng 44, các mối quan hệ khác loài:  - Quan sát tranh, ảnh chỉ ra mối quan hệ giữa các loài?  - Yêu cầu HS làm bài tập ▽ SGK/132, quan sát H 44.2, 44.3.  - GV yêu cầu HS tự rút ra kết luận.  - Trong nông, lâm, con người lợi dụng mối quan hệ giữa các loài để làm gì? Cho VD?  - Tại sao nói đây là biện pháp sinh học, không gây ô nhiễm môi trường ?  - Chúng ta phải làm gì để bảo vệ các loài động vật có ích? | - HS nghiên cứu bảng 44 SGK ⭢ tìm hiểu các mối quan hệ khác loài:  - Nêu được các mối quan hệ khác loài trên tranh, ảnh.  + Cộng sinh: tảo và nấm trong địa y, vi khuẩn trong nốt sần rễ cây họ đậu.  + Hội sinh: cá chép và rùa, địa y bám trên cành cây.  + Cạnh tranh: lúa và cỏ dại, dê và bò.  + Kí sinh: rận kí sinh trên trâu bò, giun đũa kí sinh trong cơ thể người.  + Sinh vật ăn sinh vật khác; hươu nai và hổ, cây nắp ấm và côn trùng.  + Dùng sinh vật có ích tiêu diệt sinh vật có ích tiêu diệt sinh vật có hại.  VD: Ong mắt đỏ diệt sâu đục thân lúa, kiến vống diệt sâu hại lá cây cam.  - HS tự rút ra kết luận.  - HS vận dụng thực tế trả lời câu hỏi. | |
| **Kết luận**  **II. Quan hệ khác loài**  - Bảng 44 SGK trang 132 | | |

**C. Hoạt động luyện tập (3 phút)**

- GV: Qua bài học em cần ghi nhớ gì?

+ HS: Trỡnh bày.

**D. Hoạt động vận dụng (2ph)**

- GV sử dụng sơ đồ SGV trang 153 để kiểm tra bằng cách các ô đều để trống và HS

**E. Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2ph)**

- Học bài và trả lời câu hỏi SGK.

- Đọc mục “Em có biết”.

- Sưu tầm tranh ảnh về sinh vật sống ở các môi trường khác nhau.

- GV hướng dẫn HS tỡm hiểu về ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên một số loài sinh vật ngoài thực tế, internet

**F. Phụ lục**